

Số: 197 /BC-UBND

Quảng Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các nội dung Kết luận của
Chủ tọa Kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII**

Thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên họp chất vấn, trả lời chất vấn Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2452/UBND-TH ngày 23/12/2022 về việc chỉ đạo và phân công các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tiếp thu và triển khai thực hiện 07 nhóm vấn đề tại Thông báo Kết luận của Chủ tọa kỳ họp tại phiên họp chất vấn, trả lời chất vấn Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Các vấn đề liên quan đến giao thông, vận tải

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông - Vận tải và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Về tình trạng ngập úng tại một số xã, phường dọc QL 12A trên địa bàn huyện Quảng Trạch, thị xã Ba Đồn. Tình trạng ngập úng trong mùa mưa lũ chủ yếu xảy ra trong thời gian gần đây, nguyên nhân chủ yếu là hiện nay do tốc độ đô thị hóa đang diễn ra một cách nhanh chóng, việc san lấp các ao, hồ để tạo quỹ đất phục vụ nhu cầu sử dụng đất xây dựng các khu đô thị mới nên đã ảnh hưởng đến việc thoát nước ở các tuyến đường. Đặc biệt, hiện tại dọc hai bên tuyến Quốc lộ 12A đoạn từ thị xã Ba Đồn lên tới phường Quảng Phong trước đây có hiện trạng là ao, hồ và đất trồng lúa nhưng nay đã được san lấp làm các khu đô thị nên mỗi khi mưa lớn thường gây ngập úng cục bộ các khu dân cư. Thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GTVT chỉ đạo bộ phận chuyên môn, yêu cầu khi thẩm định các dự án đầu tư công trên địa bàn phải yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn tiến hành điều tra kỹ diện tích lưu vực, điều tra mực nước lũ lịch sử, hàng năm của khu vực tuyến đường, trên cơ sở đó tính toán, thiết kế vị trí và khẩu độ của cầu và công thoát nước phù hợp với tần suất thiết kế công trình, với quy hoạch được duyệt và các tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo thoát nước tốt, tránh gây ngập úng cục bộ hai bên tuyến.

2. Về tình trạng xuống cấp của Quốc lộ 12A đoạn từ xã Tiến Hoá, huyện Tuyên Hoá đến xã Cảnh Hoá, huyện Quảng Trạch. Trước thực trạng xuống cấp của tuyến Quốc lộ 12A đoạn từ xã Cảnh Hóa đến xã Tiến Hóa, trong thời gian chờ Cục Đường bộ Việt Nam cho phép triển khai kế hoạch bảo trì năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GTVT đã chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ cấm bỏ sung các biển báo theo quy định, gồm: biển báo số W.245b: Đi chậm; biển báo số W.221a: Đường lồi lõm và biển phụ số S.501: Phạm vi tác dụng của biển ở hai đầu đoạn đường bị hư hỏng; đồng thời, đã yêu cầu đơn vị quản lý đường bộ tự bỏ kinh phí để khắc phục sửa chữa, đào bỏ các tấm BTXM bị hư hỏng, nứt vỡ, hoàn

trả mặt đường bằng vật liệu cấp phối đá dăm gia cố xi măng để đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến đường. Công việc khắc phục, sửa chữa nói trên đã được thực hiện hoàn thành trong tháng 12/2022.

Đối với kế hoạch bảo trì năm 2023, Sở GTVT đã báo cáo và được Cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận cho phép sửa chữa cục bộ mặt đường BTXM đoạn Km17+00 - Km20+717 và bổ sung rãnh dọc đoạn qua khu dân cư thuộc xã Tiến Hóa, đã thực hiện hoàn thành trong tháng 6/2023.

Đối với kế hoạch bảo trì năm 2024, sau khi phối hợp cùng các đơn vị chức năng của Cục Đường bộ Việt Nam kiểm tra hiện trường, Sở GTVT đã có Văn bản số 480/SGTVT-KHTH ngày 27/02/2023 báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam về kế hoạch bảo trì năm 2024, trong đó đề xuất sửa chữa mặt đường BTXM đoạn Km20+717 - Km23+206 và rãnh dọc đoạn qua khu đông dân cư Km29+180 - Km29+265. Sau khi được Bộ GTVT, Cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận sẽ tiến hành sửa chữa để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân.

II. Các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính

Về việc giá thu gom, vận chuyển rác thải, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan kịp thời rà soát, tham mưu ban hành giá thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định, đồng thời, phải phù hợp với mức chi trả của người dân và bù đắp được chi phí cho các đơn vị thực hiện thu gom rác thải trong điều kiện kinh tế xã hội hiện nay. Ngày 14/02/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND về Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đó UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Tài chính tham mưu quyết định quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020, kế hoạch ban hành vào quý IV năm 2023. Để triển khai thực hiện các nội dung trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Tài chính tích cực phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình; Công ty TNHH Phát triển Dự án Việt Nam thực hiện và đã ban hành các văn bản: Công văn số 468/STC-GCSDN ngày 17/02/2023 về nghiên cứu, triển khai xây dựng phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và

xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Công văn số 801/STC-GCSDN ngày 20/3/2023 hướng dẫn cụ thể xây dựng phương án giá, trong đó đề nghị các đơn vị, địa phương thực hiện triển khai các nội dung, nhiệm vụ (tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng; nghiên cứu văn bản chế độ chính sách hiện hành; trực tiếp lấy ý kiến của tổ chức cá nhân về phương án giá, mức chi trả) và hướng dẫn cụ thể về cơ quan chủ trì xây dựng phương án giá, yêu cầu trong việc xây dựng phương án giá; trình tự và việc phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành trong xây dựng phương án giá.

Hiện nay các cơ quan, đơn vị, địa phương đang trong quá trình thực hiện; Việc xây dựng phương án giá hiện đang triển khai đồng thời với một số quy định khác liên quan đến mức giá được UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu. Ngoài ra, hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường đang trong thời gian hoàn thiện dự thảo quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (theo văn bản phúc đáp số 287/KSONMT ngày 20/02/2023 của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường). Vì vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Tài chính tiếp tục đôn đốc, nghiên cứu và hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ. Sau khi nhận được phương án giá hoàn chỉnh, giao sở Tài chính sẽ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành kịp thời, đúng tiến độ, đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

III. Về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung như sau:

1. Về công tác chuẩn bị sản xuất vụ Đông Xuân 2022 - 2023: UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo cả về số lượng và chất lượng nguồn giống và vật tư nông nghiệp (như: phân bón, thuốc BVTV,...): tiến hành tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như phổ biến các Luật, Nghị định, Thông tư liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật cho 224 tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Thông qua tập huấn, các cá nhân, tổ chức đã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm với việc sản xuất nông nghiệp để từ đó chọn lựa chọn những sản phẩm chất lượng, uy tín để sản xuất, cung ứng ra thị trường. Hướng dẫn cơ cấu giống, lịch thời vụ gieo trồng và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng ngay từ đầu. ✓

vụ Đông xuân. Lượng giống đã được các đơn vị cung ứng: 1.500 tấn giống lúa (chủ yếu giống HN6, P6, PC6, Hà Phát 3, VNR20, VN 20, DV108.....); 35 tấn giống ngô (NK6106, NK 7328, CP311, CP512...); 130 tấn giống lạc (L29, L14, SVL1...). Ngoài ra có khoảng 50% lượng giống nông dân dự trữ của vụ trước. Bên cạnh đó, hàng chục nghìn tấn phân bón các loại và thuốc bảo vệ thực vật được các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp cung ứng ra thị trường. Lượng vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hiện có tại các cơ sở kinh doanh còn dồi dào, nguồn hàng không thiếu và giá cả đang có xu hướng giảm nên đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu vật tư nông nghiệp cho sản xuất từ nay đến cuối vụ Đông xuân 2022 - 2023. Hầu hết diện tích gieo cấy các loại cây trồng đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp đầu vụ, xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp không đảm bảo điều kiện, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc trong đó tiến hành thanh, kiểm tra đợt I/2023 về việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh sử dụng thuộc lĩnh vực giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại các cơ sở trên địa bàn. Tính đến thời điểm hiện tại, các cơ sở kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cơ bản thực hiện đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh (các chủ cơ sở kinh doanh đều được tập huấn chuyên môn về điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; các cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, địa điểm kinh doanh, tủ thuốc, biển hiệu, kệ giá, bảng niêm yết giá, kho hàng và lưu hồ sơ theo dõi, giấy tờ liên quan đến công bố chất lượng hàng hóa theo quy định). Hàng hóa được đóng gói bao bì, nhãn mác ghi ngày sản xuất, thời hạn sử dụng và các thông tin khác theo quy định của pháp luật. Qua kết quả kiểm tra trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện có cơ sở kinh doanh buôn bán giống cây trồng, phân bón giả, kém chất lượng, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, cân đối khả năng nguồn nước để xây dựng kế hoạch tưới khoa học, tiết kiệm nước ngay từ đầu vụ nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ tưới tiêu cho vụ Đông Xuân 2022 – 2023: Để đảm bảo công tác quản lý cấp nước phục vụ sản xuất xuyên suốt vụ Đông Xuân 2022 – 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, cân đối khả năng nguồn nước của các hồ chứa thủy lợi để xây dựng kế hoạch tưới khoa học, tiết kiệm nước ngay từ đầu vụ nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ tưới tiêu cho vụ Đông Xuân 2022 – 2023, đồng thời tiết kiệm nước phục vụ sản xuất, dân sinh vụ Hè Thu năm 2023. Trên cơ sở nguồn nước thực có của các hồ chứa thủy lợi và nhận định thời tiết của Đài khí tượng Thủy văn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Văn bản số 345/SNN-CCTL ngày 22/02/2023 chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã và Công ty TNHH MTV khai thác CTTL bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2022-2023. Đến nay,

công tác tưới tiêu được đảm bảo, không xảy ra tình trạng thiếu nước hay ngập úng cục bộ trên toàn tỉnh.

2. Về phát triển sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025 thay thế Kế hoạch số 1563/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh. Chỉ đạo sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tích cực phối hợp với Đài PT-TH Quảng Bình, Báo Quảng Bình và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP thông qua nhiều hình thức như: Phát sóng chương trình “Điểm hẹn OCOP”; xây dựng phóng sự các chương trình “nông nghiệp sạch cho cộng đồng”; chương trình “Bạn của nhà nông”... Tổ chức đăng tin bài trên Báo Quảng Bình, website OCOP của tỉnh. Đồng thời, tích cực triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP trên các sàn giao dịch thương mại điện tử như voso.vn; quangbinhtrade.vn; postmar.vn. Giới thiệu sản phẩm OCOP thông qua các hội nghị, hội thảo. Để thúc đẩy phát triển sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh, trong thời gian tới ngành nông nghiệp sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp chính như: Đẩy mạnh phát triển các hình thức liên kết sản xuất các sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để triển khai hỗ trợ các sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP tiêu biểu nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm (Hạt tiêu đen, cam, bưởi...). Đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản hàng hóa theo chuỗi giá trị ở các xã có sản phẩm chủ lực mang lợi thế cạnh tranh theo đề án OCOP. Ưu tiên đầu tư cho hoạt động chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch để nâng cao chất lượng sản phẩm. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP, đặc biệt là các hoạt động trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong chương trình OCOP.

IV. Các vấn đề liên quan đến lĩnh vực nội vụ

1. Về Thực trạng, giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác pháp chế tại các sở, ngành: Căn cứ vào biên chế của đơn vị và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, khi xây dựng, triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm cần có bộ phận hoặc công chức chuyên trách tham mưu công tác pháp chế, có trình độ cử nhân luật trở lên theo đúng quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế: Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, hiện nay mới có một số bộ, ngành mới ban hành hướng dẫn về vị trí việc

làm đổi với công chức làm chuyên môn nghiệp vụ và Bộ Tư pháp chưa có hướng dẫn cụ thể đổi với đổi với công chức làm công tác pháp chế trong các cơ quan, tổ chức. Trong khi các bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 235/UBND-NCVX ngày 23/02/2023 về triển khai xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp. Tuy nhiên, ngày 30/4/2023, Bộ Nội vụ có Công văn số 2034/BNC-TCBC gửi các địa phương đề nghị tham gia ý kiến đối với Nghị định sửa đổi Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Do đó, sau khi các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm đối với công chức nghiệp vụ chuyên ngành, bao gồm vị trí công chức làm công tác pháp chế, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan để hướng dẫn xây dựng, thẩm định phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo đúng quy định; mặt khác tiếp tục Thường xuyên quan tâm, thực hiện đúng quy định pháp luật đối với công tác xây dựng pháp luật; công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật,...

2. Về triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đúng chủ trương của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026, trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế nếu các sở, ngành, địa phương còn chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền ưu tiên xem xét, quyết định việc tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ: Thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đảm bảo tuyển dụng ít nhất 30% chỉ tiêu biên chế cần tuyển dụng hàng năm theo hình thức thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ vào làm việc tại các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở và các đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện tuyển dụng trước bằng hình thức thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP đối với các chỉ tiêu tuyển dụng, nếu không tuyển dụng được người theo hình thức thu hút mới thực hiện tuyển dụng thông thường. UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, các trường hợp đủ điều kiện tham gia dự tuyển thu hút đều trúng tuyển. Tuy nhiên, qua các đợt tuyển dụng công chức, viên chức đều ưu tiên tuyển dụng trước bằng hình thức thu hút nhưng tỷ lệ người đủ điều kiện, tiêu chuẩn thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP đăng ký dự tuyển/chỉ tiêu thông báo tuyển dụng rất ít.

Thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức bằng hình thức thu hút đối với 52 chỉ tiêu, kết quả chỉ có 01 người đăng ký thu

hút và đã tuyển dụng được 01 người/52 chỉ tiêu. Đối với viên chức: các sở, ban, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng bằng hình thức thu hút đối với 203 chỉ tiêu, kết quả chỉ có 01 người đăng ký thu hút và đã tuyển dụng được 01 người/203 chỉ tiêu. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các quy định về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, quyết định về sắp xếp tổ chức bộ máy để xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế, số lượng người làm việc chi tiết, cụ thể từng đơn vị theo Kế hoạch tinh giản biên chế của UBND tỉnh nếu vẫn còn chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc chưa sử dụng (sau khi đã thực hiện tinh giản biên chế) thì chủ động rà soát, đề xuất trình UBND tỉnh nhu cầu tuyển dụng công chức, tiếp nhận vào làm công chức theo chỉ tiêu biên chế công chức được giao hàng năm. Đồng thời, rà soát, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

V. Về thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Về Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và các dự án xây dựng, phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chủ trương đầu tư đã được HĐND tỉnh thông qua nhằm xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, nền tảng số làm cơ sở cho quá trình chuyển đổi số:

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 (Phụ lục X: Dự án Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025); Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh (Phụ lục III, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025), UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Thông tin và Truyền thông tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025, chia làm 02 phân đoạn 2022-2023 và 2023-2025.

Trong phân đoạn 1, từ cuối năm 2022 đến tháng 01/2023, thực hiện tổ chức ký kết hợp đồng và triển khai thi công gói thầu “Xây dựng Hạ tầng công nghệ thông tin và Hạ tầng cơ sở trung tâm dữ liệu điện tử”, dự kiến đến tháng 7/2023 sẽ hoàn thành, đảm bảo hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử dùng chung của tỉnh đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu, năng lực phục vụ trong giai đoạn trung hạn; cùng với đó là 03 gói thầu xây dựng, nâng cấp các hệ thống các nền tảng

số phục vụ phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, gồm: Gói thầu “Nâng cấp hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh, mở rộng đến cấp xã”; gói thầu “Nâng cấp hệ thống thông tin báo cáo tỉnh”; gói thầu “Xây dựng Công điều hành, không gian làm việc số”, đều dự kiến hoàn thành, đưa vào ứng dụng trong tháng 7/2023.

Hiện nay, căn cứ vào các chỉ đạo, yêu cầu của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Thông tin và Truyền thông đang rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh các hạng mục đầu tư của phân đoạn 2 Dự án theo hướng tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, gồm: *Xây dựng hệ thống các nền tảng tích hợp dữ liệu chính quyền điện tử và đô thị thông minh; nâng cấp nền tảng kỹ thuật, công nghệ Công dịch vụ công/hệ thống thông tin một cửa điện tử (hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính) tỉnh; nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh; nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ; xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh (phục vụ số hóa hệ thống thông tin cơ sở)...* Đồng thời, đề xuất tiết giảm một phần tổng mức đầu tư của Dự án do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện (khoảng 43/210 tỷ đồng) để UBND tỉnh bố trí cho các sở, ban, ngành triển khai chuyển đổi số chuyên ngành, lĩnh vực để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện đầu tư.

2. Về việc thực hiện tiếp nhận, kế thừa, phát triển, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được Trung ương đầu tư, xây dựng, như: Cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...: UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1104/UBND-KSTTHC ngày 23/6/2022 về việc thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh qua đó chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn theo thẩm quyền và theo kế hoạch hàng năm; đồng thời xác định rõ Danh mục 24 nền tảng số quan trọng ưu tiên triển khai, sử dụng trong giai đoạn 2022-2024. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận, kế thừa, phát triển, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL đã được Trung ương đầu tư, xây dựng hoặc hướng dẫn triển khai; tích cực tham mưu xây dựng, triển khai ứng dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung, chuyên ngành của tỉnh, thường xuyên cập nhật, làm mới, làm giàu dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, giải quyết dịch vụ công và cung cấp dữ liệu mở cho cộng đồng xã hội.

UBND tỉnh đã chỉ đạo lực lượng công an tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tích cực triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai

đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06); tập trung chỉ đạo tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của Đề án 06 để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hiểu rõ, ủng hộ, phối hợp thực hiện; triển khai thực hiện nhiều biện pháp để phát triển, cập nhật bảo đảm dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, khai thác được 20 trường thông tin công dân thay thế các giấy tờ, thành phần hồ sơ về thông tin nơi cư trú và hộ khẩu, phục vụ cho việc điền thông tin tự động khi nộp hồ sơ trực tuyến và tra cứu thông tin công dân khi xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

Đã hoàn thành kết nối, tiếp tục cập nhật, đồng bộ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu đất đai thành phần của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Chỉ đạo sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục khai thác và hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kết nối, duy trì hỗ trợ các cơ quan, đơn vị tra cứu dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong kiểm tra, xác minh thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Sở Tư pháp duy trì thường xuyên việc khai thác phần mềm quản lý hộ tịch có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch để giải quyết các thủ tục hành chính liên quan; đồng thời tiếp tục thực hiện Đề án số hóa dữ liệu hộ tịch, dự kiến đến hết năm 2023 lũy kế số hóa được 652.438 hồ sơ, chiếm 56,6% tổng số dữ liệu hộ tịch cần số hóa trên địa bàn tỉnh. Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục duy trì cập nhật, khác thác dữ liệu tập trung từ các cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, về bảo hiểm xã hội để phục vụ các hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành. Trong đó, ngành bảo hiểm xã hội đã tích cực phối hợp với lực lượng công an tiến hành rà soát, cập nhật thông tin đối với các trường hợp tham gia đóng bảo hiểm xã hội nhưng có thông tin sai lệch với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần làm sạch, đồng bộ hóa dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội.

3. Về hoạt động triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, sản phẩm đặc trưng và tiềm năng của tỉnh: UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Thông tin và Truyền thông phối hợp sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai khảo sát nhu cầu gói hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ; hướng dẫn các doanh nghiệp truy cập vào các Cổng thông tin *digital.business.gov.vn*, *smedx.vn* để nắm thông tin về các Chương trình; tiếp cận kiến thức, tài liệu về chuyển đổi số; thực hiện tự đánh giá mức độ

chuyển đổi số và đăng ký tham gia sử dụng các nền tảng số của Chương trình... Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx là 980 doanh nghiệp; số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa đang sử dụng các nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh là 1.760 doanh nghiệp. Tiếp tục tăng cường công tác khuyến nông và xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình phát triển sản xuất, tìm kiếm mở rộng thị trường, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên nền tảng công nghệ số. Đến nay, có 9.694 sản phẩm OCOP được đã đăng tải thông tin trên Hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý, thông tin về sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “hỗ trợ truy xuất nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh Quảng Bình”; tiếp tục xúc tiến hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu trên môi trường internet thông qua kênh truyền thông marketing trên nền tảng số; triển khai dự án “Nâng cấp tính năng Sàn Giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình”. Đến nay, có 129 doanh nghiệp thành viên đăng ký tham gia và được niêm yết trên Sàn thương mại điện tử tỉnh (quangbinhtrade.vn), với số lượng sản phẩm được chào bán trên sàn là 245 sản phẩm.

4. Về công tác đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu đối với kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tích cực tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tích cực phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Các văn bản, chương trình, kế hoạch của tỉnh đều nhấn mạnh và giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tăng cường phổ biến, quán triệt nhằm tạo sự chuyển biến trước hết về tư duy, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong xây dựng hạ tầng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tổ chức hướng dẫn và cung cấp nội dung, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của Sở; triển khai phổ biến ấn phẩm Báo cáo chuyên đề hàng tuần về Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông cho thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và các sở, ban, ngành, địa phương để nghiên cứu, tham khảo; triển khai Công văn số 5392/BTTTT-HTQT ngày 02/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc chia sẻ, phổ biến câu chuyện chuyển đổi số trên Chuyên mục T63; phối hợp các các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện tuyên truyền, phổ biến việc tiếp cận Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc

gia" trên Zalo cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, trong đó có 4.067 thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng đã thực hiện "quan tâm", theo dõi, chia sẻ các thông tin được cập nhật trên kênh này.

Chỉ đạo Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình, Cổng thông tin điện tử tỉnh và Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh tích cực thực hiện, đăng phát các tin, bài, phóng sự chuyên đề về công nghệ số, chuyển đổi số của tỉnh và trong nước, quốc tế. UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông, UBND cấp xã tổ chức thông tin về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử và triển khai xây dựng, phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống đài truyền thanh cấp huyện và cơ sở, qua đó tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền về chuyển đổi số; hướng dẫn, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho người dân trên địa bàn. Tích cực chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức thông tin về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử và triển khai xây dựng, phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống đài truyền thanh cấp huyện và cơ sở, qua đó tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền về chuyển đổi số; hướng dẫn, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho người dân trên địa bàn.

Hiện nay, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục cập nhật, đổi mới, làm giàu nội dung, chương trình, đồng thời nghiên cứu, thực hiện cấp quyền quản trị, sử dụng phù hợp đối với Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (One Touch) cho Sở Thông tin và Truyền thông để có thể chủ động tổ chức (tự mở) các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số cho các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức; thành viên các tổ công nghệ số cộng đồng; người lao động trong doanh nghiệp; và người dân, qua đó, giúp tỉnh đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

VI. Về triển khai chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Về việc rà soát văn bản chỉ đạo của các bộ, ngành để tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, cụ thể:

- UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2401/UBND-KT ngày 15/12/2022 về triển khai thực hiện Dự án 1, Dự án 2 thuộc Chương trình, Công văn số 480/UBND-KT ngày 23/12/2022 về triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản

xuất và nhà ở thuộc dự án 1 của Chương trình, Công văn số 629/UBND-KT ngày 07/4/2023 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc dự án 1 và tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình; ban hành Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 quy định một số nội dung về trợ cấp gạo thực hiện bảo vệ và phát triển rừng thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình; ban hành văn bản số 1198/UBND-NCVX ngày 19/6/2023 về việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5.

- Đối với các vấn đề còn khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc có văn bản gửi Ủy ban Dân tộc đề nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Đề tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, UBND tỉnh tổ chức hội nghị với các sở, ngành, đơn vị và địa phương liên quan về giải quyết những khó khăn, vướng mắc và tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 (Kết luận số 2247/VPUBND-KT ngày 07/6/2023 của Văn phòng UBND tỉnh).

- Về tình hình giải ngân thực hiện Chương trình: Luỹ kế giải ngân đến 20/6/2023 (thực hiện năm 2022 đến 20/6/2023) là: 73.493 triệu đồng (đầu tư phát triển: 57.996 triệu đồng chiếm tỷ lệ: 15,97%; vốn sự nghiệp: 15.497 triệu đồng chiếm tỷ lệ: 5,36%).

2. Đối với nhiệm vụ tham mưu phân bổ chi tiết các nguồn vốn chưa phân bổ trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Chương trình và phân bổ nguồn vốn chưa phân bổ thuộc Chương trình năm 2023:

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 663/UBND-TH ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ các nghị quyết của HĐND tỉnh và các hướng dẫn mới nhất của Bộ chủ quản về phân bổ nguồn vốn NSTW để phân bổ vốn giai đoạn 2021-2025 và vốn năm 2023 và yêu cầu UBND các huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa, Bố Trạch, Quảng Ninh và Lệ Thủy đơn đốc rà soát, lập, thẩm định và phê duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách thuộc dự án 1 và dự án 2 để có cơ sở phân bổ vốn giai đoạn 2012-2025 và năm 2023 cho các địa phương triển khai thực hiện.

3. Ngày 24/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2023/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; ngày 01/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính đang lấy ý kiến dự thảo sửa đổi Thông tư số 02/2022/TT-UBDT và Thông tư số 15/2022/TT-BTC. Do vậy, để có thời gian rà soát, tham mưu HĐND,

UBND tỉnh sửa đổi các văn bản thuộc thẩm quyền địa phương theo Nghị định 38/2023/NĐ-CP và Quyết định 18/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung của các Bộ, Ngành Trung ương hướng dẫn thực hiện Chương trình, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh quyết định đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và sớm trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các văn bản liên quan thuộc thẩm quyền địa phương để triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

VII. Về nhóm vấn đề liên quan đến hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung như sau:

1. Về việc nâng cao chất lượng đề xuất đặt hàng đề tài, dự án. Trong đó, cần tập trung nghiên cứu, đánh giá để đề xuất các đề tài, dự án có tính ứng dụng vào thực tiễn cao, có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường: Chỉ đạo sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 về việc Quy định về quản lý một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, tiến hành gửi thông báo đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để thực hiện đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, khuyến khích các nhiệm vụ có tính ứng dụng vào thực tiễn cao, có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, có tính khả thi, có giá trị khoa học và thực tiễn đối với phát triển khoa học công nghệ, đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội. Kết quả thực hiện, trong năm 2023 Sở Khoa học và Công nghệ đã nhận được 47 đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của các tổ chức, cá nhân, bao gồm: 12 đề xuất đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn, 18 đề xuất đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực Khoa học kỹ thuật công nghệ, 17 đề xuất đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực khoa học nông nghiệp. Trong đó, ngoài các đề xuất đặt hàng của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, còn có các đề xuất đặt hàng của các tổ chức ngoài tỉnh như Viện Địa lý - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Trường Đại học Vinh, Viện Nghiên cứu Khoa học Miền Trung,... và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các nhiệm vụ đề xuất đã bám sát vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; vào thực tiễn hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, môi trường và tai biến thiên nhiên và khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhà. Kết quả đã lựa chọn được 22 đề tài/ dự án đề xuất trình UBND tỉnh phê duyệt triển khai trong năm 2023.

2. Về việc nâng cao chất lượng xét duyệt, thẩm định nội dung các nhiệm vụ khoa học - công nghệ. Trong đó, cần xem tiêu chí khả năng ứng dụng của các nhiệm vụ khoa học - công nghệ vào thực tiễn đời sống là tiêu chí quan trọng trong quá trình xét duyệt, thẩm định các nhiệm vụ khoa học - công nghệ: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng các Hội đồng tư vấn, Tổ chuyên gia trong hoạt động xét duyệt, thẩm định nội dung các nhiệm vụ khoa học - công nghệ. Cụ thể: Đối với Hội đồng tư vấn xác định, nghiệm thu; Tổ chuyên gia tư vấn nhiệm vụ khoa học công nghệ được thành lập trên cơ sở văn bản giới thiệu thành viên tham gia của các Sở, ngành, tổ chức có liên quan. Việc chuyển đổi hình thức giới thiệu thành viên tham gia đã đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng, từ đó nâng cao chất lượng việc xét duyệt và thẩm định các nội dung của nhiệm vụ vì cá nhân được giới thiệu tham gia có trình độ chuyên môn và năng lực phù hợp với lĩnh vực cần lấy ý kiến. Ngoài ra, để mở rộng danh sách các chuyên gia tham gia Hội đồng, Chỉ đạo sở Khoa học và Công nghệ đã ký kết một số Biên bản phối hợp với một số Trường Đại học, Viện nghiên cứu ngoài tỉnh để hỗ trợ các chuyên gia tham gia các Hội đồng. Phần lớn các chuyên gia được giới thiệu ở các Trường, Viện có học hàm, học vị và trình độ chuyên môn sâu nên đã tư vấn rất nhiều ý kiến để nâng cao chất lượng trong việc thẩm định nội dung các nhiệm vụ.

Đối với hoạt động của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, ngoài việc nâng cao chất lượng thành viên tham gia Hội đồng, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu thành lập và lấy ý kiến thông qua các Tổ chuyên gia thuộc các lĩnh vực: lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn, lĩnh vực Khoa học kỹ thuật công nghệ và lĩnh vực khoa học nông nghiệp. Kết quả của việc thay đổi và đổi mới phương thức hoạt động của một số Hội đồng tư vấn được minh chứng thông qua danh mục 22 đề tài, dự án (11 đề tài, dự án thực hiện theo hình thức tuyển chọn; 11 đề tài, dự án thuộc hiện theo hình thức giao trực tiếp) được phê duyệt triển khai thực hiện trong năm 2023. Các đề tài, dự án được lựa chọn, đề xuất đưa vào danh mục trình UBND tỉnh phê duyệt triển khai trong năm 2023 lấy tiêu chí khả năng ứng dụng vào thực tiễn đời sống là tiêu chí quan trọng để thông qua. Trong giai đoạn tiếp theo, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội đồng tư vấn, Tổ chuyên gia.

3. Việc thực hiện ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định tại Điều 38 Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND. Để các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi được nghiệm thu, thanh lý và có thể đưa vào ứng dụng kịp thời, định kỳ hàng quý UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Khoa học và Công nghệ trực tiếp chuyển giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu đến các tổ chức để khai thác và sử dụng. Với hình thức đổi mới về cách thức chuyển giao, trong năm 2023 đã tiến hành chuyển giao 13 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh

và 11 mô hình, nhiệm vụ KH&CN đến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để triển khai ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội. Đồng thời, để đánh giá hiệu quả hoạt động ứng dụng các đơn vị được chuyển giao quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ, trên cơ sở báo cáo kết quả ứng dụng của các đơn vị được gửi về Sở định kỳ hàng năm, tổ chức các Đoàn kiểm tra kết quả ứng dụng.

4. UBND tỉnh đã chỉ đạo sở khoa học và công nghệ tham mưu các giải pháp huy động, xã hội hoá các nguồn vốn đầu tư cho khoa học - công nghệ. Nghiên cứu, tham mưu cơ chế chính sách liên kết 04 nhà: Nhà khoa học - Nhà nước - Nhà doanh nghiệp - Nhà nông để đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống. Cơ chế này đã thực hiện thông qua nhiệm vụ KH&CN liên kết trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân thông qua các dự án sản xuất thử nghiệm, mô hình KH&CN theo hướng: Nhà nước và Doanh nghiệp cùng đầu tư kinh phí, nhà khoa học và tổ chức khoa học đầu tư công nghệ vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Kết quả: Doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nông đều hưởng lợi.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn, đặc biệt hướng trọng tâm vào Doanh nghiệp và xã hội hóa các hoạt động KH&CN.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện kết luận của Chủ tọa Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh. ✓

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành có liên quan;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm